FireAnt

CTCP Than Cao Sơn - TKV (UPCOM: CST)

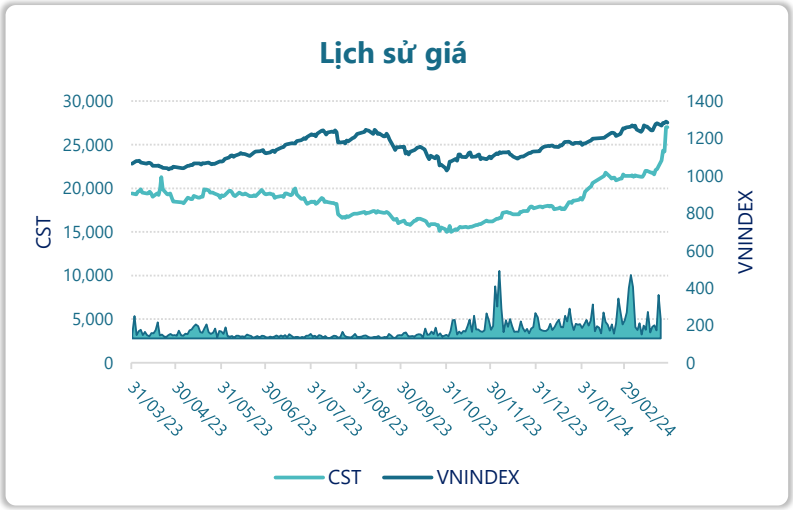

Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**27,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	27,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,000
SL cổ phiếu LH	42,846,773
KLGD BQ 20 phiên (CP)	97,657
% sở hữu nước ngoài	6.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,157
P/E	3.9
EPS	7,001

DT thuần

Q1/24

2,964

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1,402| 89.8%

YoY: ▲ 587| 24.7%

LN sau thuế

Q1/24

94.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼86.0| -47.8%

YoY: ▲ 6.90| 7.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

4.7%

+/- YoY: ▲ 0.1%

DT thuần

2023

7,906

tỷ VNĐ

YoY: ▼2,483| -23.9%

LN sau thuế

2023

280

tỷ VNĐ

YoY: ▼78.0| -21.7%

ROE

2023

27.0%

+/- YoY: ▼ 14.5%

Kết quả kinh doanh

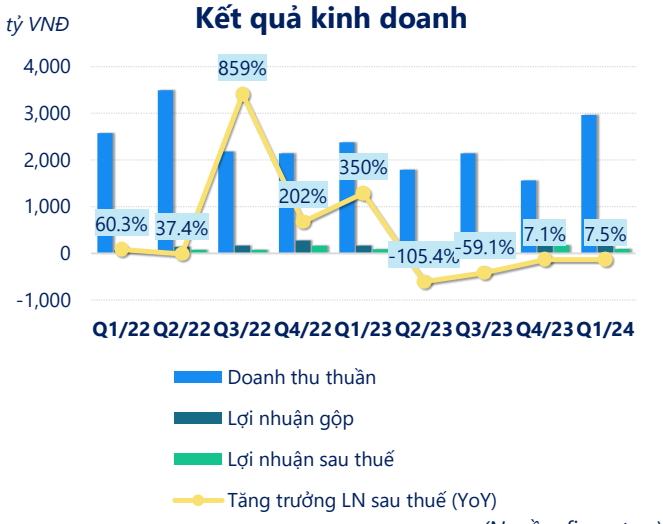

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

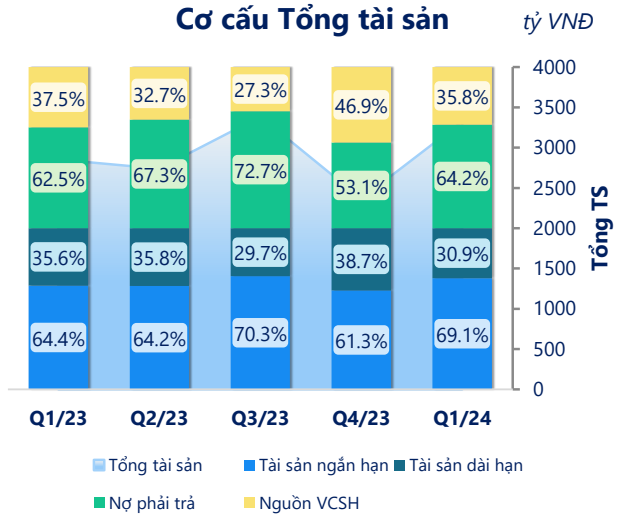

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

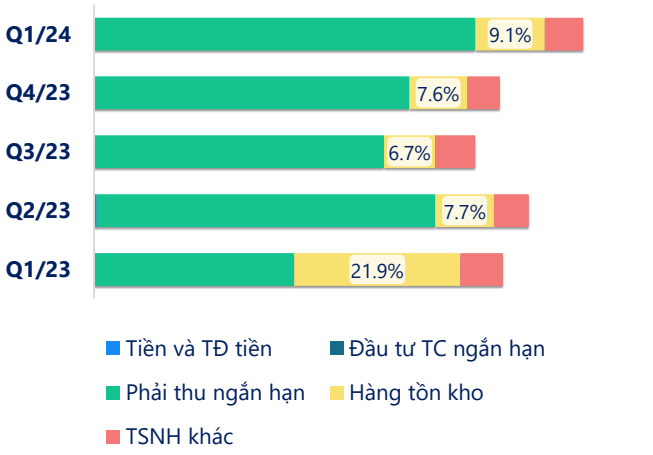

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

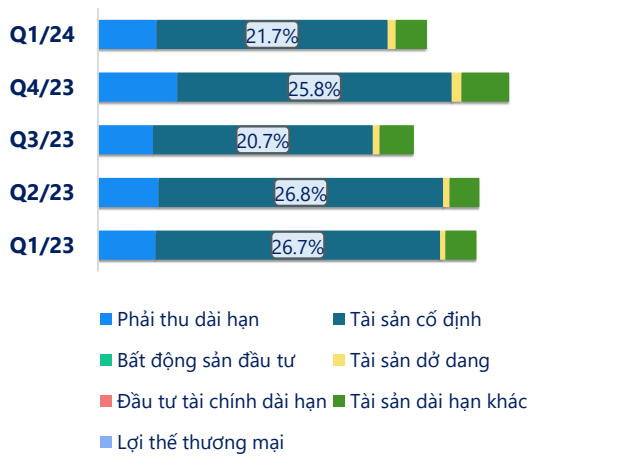

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

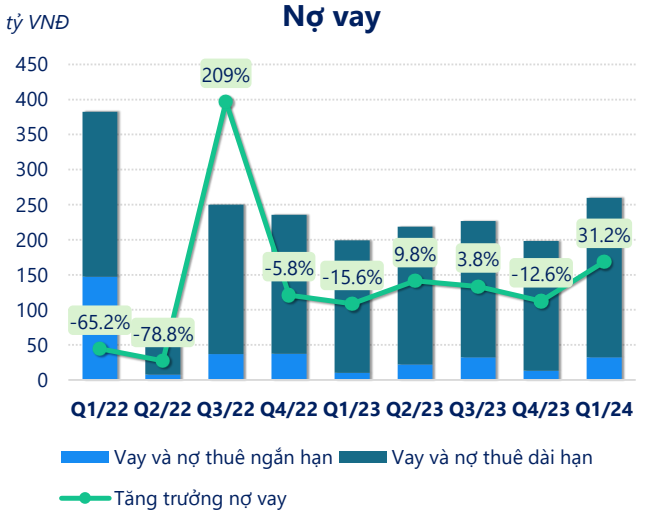

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

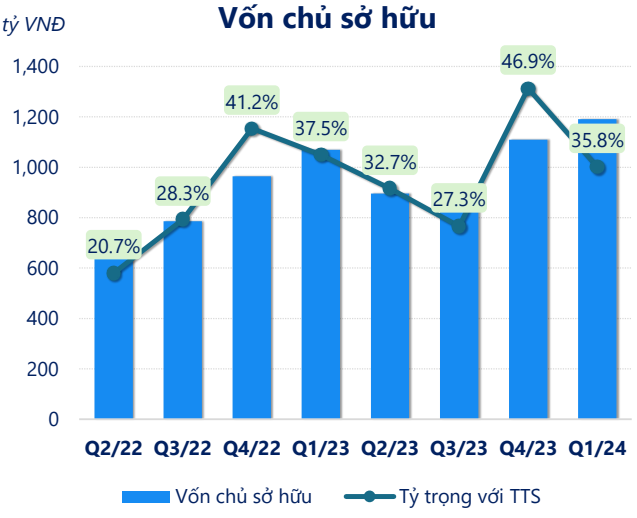

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

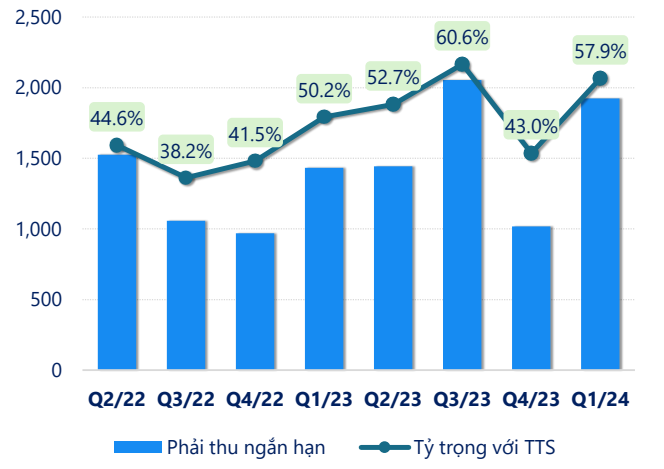

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

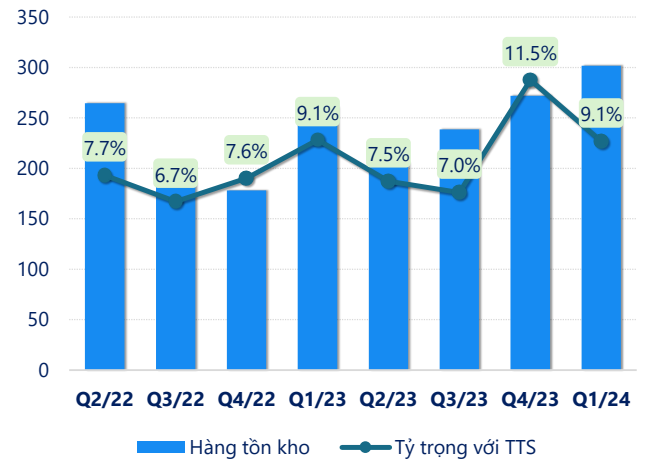

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

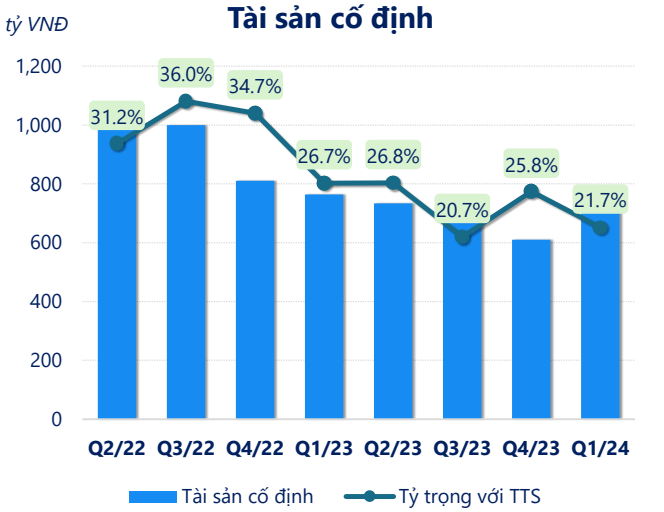

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

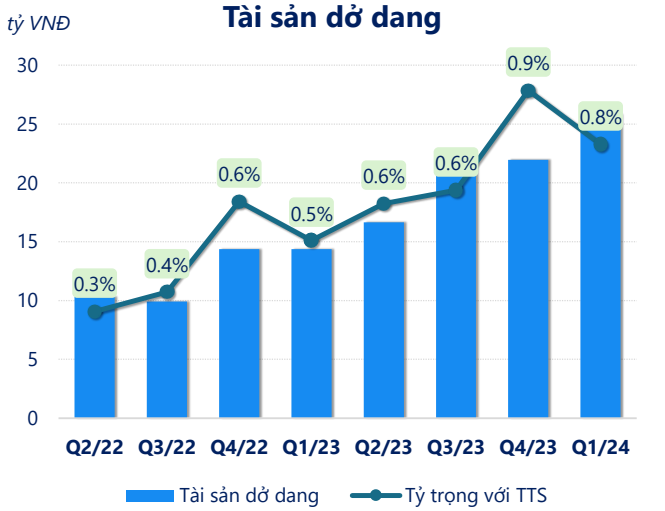

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

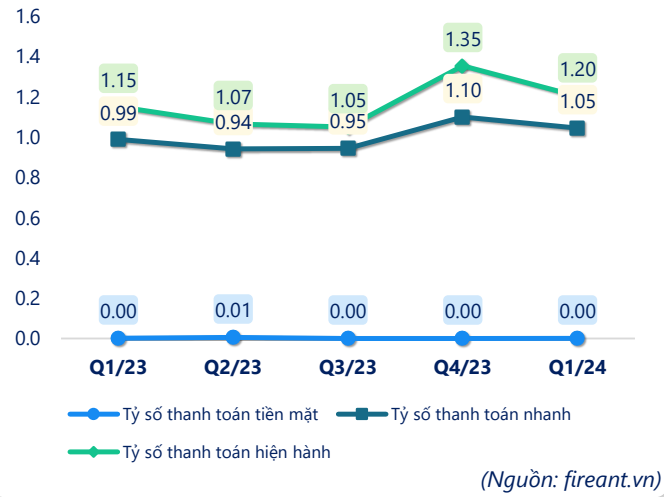

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

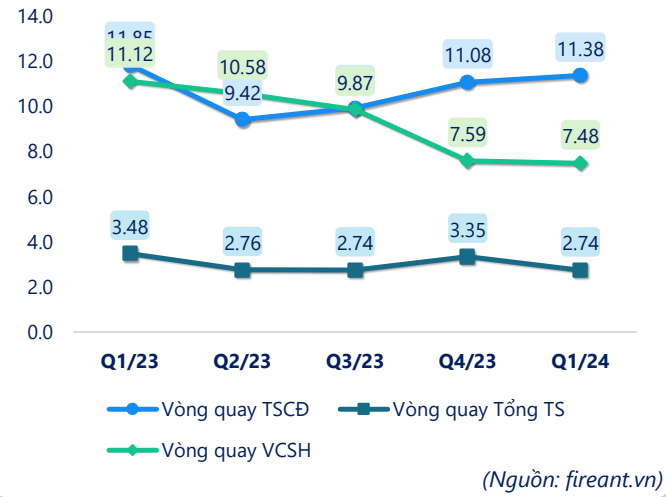

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**2,854**	**2,739**	**3,386**	**2,365**	**3,326**
Tài sản ngắn hạn	**1,838**	**1,757**	**2,380**	**1,451**	**2,297**
Tiền và tương đương tiền	1.33	8.96	1.37	0.64	1.10
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	1,432	1,443	2,054	1,017	1,924
Hàng tồn kho	260	205	239	272	302
Tài sản ngắn hạn khác	145	99.6	86.4	161	69.6
Tài sản dài hạn	**1,016**	**982**	**1,006**	**914**	**1,029**
Phải thu dài hạn	155	156	175	177	183
Tài sản cố định	763	733	700	610	723
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	14.4	16.7	21.9	22.0	25.8
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	83.3	76.2	109	106	97.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,785**	**1,844**	**2,460**	**1,256**	**2,136**
Nợ ngắn hạn	**1,596**	**1,647**	**2,265**	**1,071**	**1,908**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	10.3	22.0	32.1	13.0	32.4
Phải trả người bán ngắn hạn	451	317	321	625	453
Nợ dài hạn	189	197	195	185	227
Vay và nợ thuê dài hạn	189	196	195	185	227
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,069**	**895**	**926**	**1,109**	**1,190**
Vốn chủ sở hữu	**1,069**	**895**	**926**	**1,109**	**1,190**
Vốn điều lệ	428	428	428	428	428
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)